

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung của học phần

1.1 Mã học phần: 2022373	1.2 Tên học phần: Kế toán Quốc Tế
1.3. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh	1.4. Tên tiếng Anh: International Accounting
1.5. Số tín chỉ:	03
1.6. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Thực hành	
- Tự học:	60 giờ
1.7. Các giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Bá Khôi
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Phan Minh Đạt
1.8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Nguyên lý kế toán
- Học phần học trước:	
1.9. Đơn vị phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế – Tài chính
1.10. Ngành đào tạo:	Kế toán

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về Kế toán Mỹ (US GAAP) cũng như kế toán quốc tế (IFRS); Giúp sinh viên hiểu được những nguyên tắc chung của Kế toán Mỹ và kế toán quốc tế; Giúp sinh viên có thêm cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

2.2.1. Về kiến thức:

- Giải thích được chức năng của nghề kế toán tại Mỹ và trên thế giới;
- Diễn giải được những khái niệm liên quan đến định khoản kế toán (nợ, có, tài sản, vốn chủ sở hữu) theo US GAAP và IFRS;
- Giải thích được những nguyên tắc cơ bản của kế toán Mỹ và kế toán quốc tế.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Chọn lọc và phân tích các dữ liệu cần thiết cho việc định khoản;
- Vận dụng thành thạo các phương pháp kế toán trong tính khấu hao, tính giá hàng tồn kho

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Bảo vệ được quan điểm cá nhân trong việc định khoản nghiệp vụ kế toán;
- Độc lập tiến hành định khoản, chọn phương pháp phù hợp với tình huống thực tế.

3. Chuẩn đầu ra của HP

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Trình bày được vai trò, chức năng của kế toán tài chính
CLO2	Giải thích được những nguyên tắc của kế toán Mỹ và quốc tế
CLO3	Chọn lọc, phân tích dữ liệu phục vụ cho việc định khoản
CLO4	Phân tích tình huống thực tế
CLO5	Vận dụng phương pháp kế toán phù hợp tình huống thực tế
CLO6	Tổ chức thực hiện công việc cá nhân theo yêu cầu của nhóm
CLO7	Tự cập nhật và nâng cao kiến thức pháp lý về kế toán, tài chính, thuế

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...(mức M) hay mức thuần thục (H))

Bảng 4.1. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1		H		M			H			
CLO2		H		M			H			
CLO3		H		M			H			M
CLO4		H		M			H			
CLO5		H		M			H			
CLO6					L		M		L	
CLO7					L		H		L	H
Tổng hợp HP		H		M	L		H		L	M

5. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Đánh giá	Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số con	Phương pháp đánh giá	Liên quan đến CDR	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
(1) Điểm quá trình	40%	Chuyên cần	Tham gia đủ 100 % số buổi	10%		CLO 6 CLO 7	- Điểm danh
		Kiểm tra giữa kỳ (Tuần 10)	Kiến thức về kế toán công ty thương mại, hàng tồn kho, tài sản ngắn hạn	60%	Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Bài kiểm tra trắc nghiệm
		Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức đã học ở các buổi học trước/ngay trong buổi học	30%	Đánh giá hoạt động trên lớp	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Bài tập - Kiểm tra miệng - Hỏi đáp nhanh
(2) Điểm cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ			Bài thi kết thúc HP	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Đánh giá qua bài thi gồm 2 phần: Trắc nghiệm và tự luận

b. Chính sách đối với HP

- Điểm Chuyên cần được tính như sau:
Sinh viên tham gia 15 buổi học : 10 điểm;
12-14 buổi học : 9 điểm;
09-11 buổi học : 8 điểm;
06-08 buổi học : 7 điểm;
04-05 buổi học : 5 điểm;
< 04 buổi học : 0 điểm;
- Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm khuyến khích sinh viên học tập chủ động, sáng tạo trong suốt quá trình học; được cho dưới hình thức điểm cộng hoặc trừ, và được cộng dồn trong cả quá trình học;
- Điểm cuối cùng của Kiểm tra thường xuyên là từ 0 đến 10 (không có điểm âm);
- Sinh viên đạt điểm Kiểm tra thường xuyên > 10 sẽ được cộng phần dư vào điểm kiểm tra giữa kỳ.
- Bài thi kết thúc HP sẽ dùng để đánh giá mức độ kiến thức đối với HP như sau:
+ Điểm 4,0-5,4: SV đáp ứng yêu cầu đánh giá ở mức độ nhớ được các nội dung lý thuyết.
+ Điểm 5,5-6,9: SV thể hiện được khả năng sử dụng các nội dung lý thuyết khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
+ Điểm 7,0-8,4: SV thể hiện được khả năng lập luận logic, mạch lạc, kết cấu hợp lý được khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
+ Điểm 8,5-10: SV thể hiện được tuy duy sáng tạo, tư duy tổng hợp cao trong bài thi; vận dụng được các thông tin và lập luận xác đáng/thuyết phục cao khi đưa ra các kết luận.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP

Tuần	Nội dung	Số tiết	CDR của bài học	Liên quan đến CDR	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Giới thiệu kế toán Mỹ và Quốc tế 1.1. Khái niệm kế toán 1.2. Sử dụng thông tin kế toán 1.3. Các nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi (US GAAP và IFRS)	3	1.1. Trình bày chức năng, vai trò của kế toán tài chính trong doanh nghiệp; 1.2. Giải thích nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi (US GAAP và IFRS)	CLO 1 CLO 2 CLO 6 CLO 7	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề	- Nghe giảng - Thảo luận	- Chuyên cần - Kiểm tra thường xuyên
2	Chương 2: Mô hình kế toán Mỹ và Quốc tế 2.1. Phương trình kế toán 2.2. Hệ thống kế toán kép	3	2.1. Lập phương trình kế toán	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
3	Chương 2: Mô hình kế toán Mỹ và Quốc tế 2.3. Quá trình điều chỉnh 2.4. Hoàn tất chu trình kế toán	3	2.2. Lập định khoản hoàn tất 1 chu trình kế toán	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
4	Chương 3: Kế toán công ty thương mại 3.1. Khái niệm 3.2. Kế toán trong công ty áp dụng hệ thống kê khai thường xuyên	3	3.1. Giải thích khái niệm thuật ngữ trong công ty thương mại 3.2. Lập định khoản quá trình mua và bán hàng trong công ty áp dụng hệ thống kiểm tra thường xuyên	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
5	Chương 3: Kế toán công ty thương mại 3.3. Kế toán trong công ty áp dụng hệ thống kiểm kê định kỳ	3	3.3. Lập định khoản quá trình mua và bán hàng trong công ty áp dụng hệ thống kiểm kê định kỳ	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
6	Chương 4: Kế toán hàng tồn kho 4.1. Khái niệm	3	4.1. Giải thích khái niệm thuật ngữ trong hàng tồn kho	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận	- Chuyên cần - Bài tập

	4.2. Kế toán trong công ty áp dụng hệ thống kê khai thường xuyên		4.2. Vận dụng phương pháp Thực tế đích danh, đơn giá bình quân, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước tính giá hàng tồn kho			- Làm bài tập	- Kiểm tra thường xuyên
7	Chương 4: Kế toán hàng tồn kho 4.3. Kế toán trong công ty áp dụng hệ thống kiểm kê định kỳ	3	4.3. Vận dụng phương pháp Thực tế đích danh, đơn giá bình quân, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước tính giá hàng tồn kho	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
8	Chương 5: Kế toán tài sản ngắn hạn 5.1. Khái niệm 5.2. Tiền và các khoản tương đương tiền 5.3. Kế toán đầu tư ngắn hạn	3	5.1. Giải thích khái niệm thuật ngữ trong tài sản ngắn hạn 5.2. Lập định khoản nghiệp vụ đầu tư ngắn hạn	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
9	Chương 5: Kế toán tài sản ngắn hạn 5.4. Kế toán khoản phải thu và nợ khó đòi	3	5.3. Áp dụng phương pháp tỷ lệ phần trăm trên doanh thu, hạn nợ các khoản nợ phải thu trong dự phòng nợ xấu	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
10	Kiểm tra giữa kỳ	3					- Kiểm tra giữa kỳ
11	Chương 6: Kế toán TSCĐ 6.1. Khái niệm 6.2. Xác định nguyên giá 6.3. Khấu hao	3	6.1. Giải thích khái niệm thuật ngữ trong tài sản cố định 6.2. Xác định nguyên giá tài sản cố định, tính khấu hao	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
12	Chương 6: Kế toán TSCĐ 6.4. Thanh lý TSCĐ	3	6.3. Lập định khoản mua, khấu hao, thanh lý TSCĐ	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
13	Chương 7: Kế toán nợ phải trả 7.1. Khái niệm 7.2. Nợ ngắn hạn	3	7.1. Phân biệt nợ ngắn hạn và nợ dài hạn	CLO 2	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên

14	Chương 7: Kế toán nợ phải trả 7.3.Nợ dài hạn	3	7.2.Lập định khoản phát hành trái phiếu	CLO 3 CLO 4 CLO 5	- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên
15	Ôn tập	3			- Thuyết giảng - Đặt vấn đề - Bài tập	- Nghe giảng - Thảo luận - Làm bài tập	- Chuyên cần - Bài tập

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Weygant, Kieso, Kimmel	2019	Financial Accounting – Tools for business decision	Wiley
Sách, giáo trình tham khảo				
2	ThS Phạm Thanh Liêm	2015	Giáo trình Kế toán Mỹ	NXB Phương Đông

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	US GAAP	https://www.fasb.org/jsp/FASB/Page/SectionPage&cid=1176169699514	8/2019

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Cơ sở D	Máy chiếu	1	Toàn bộ HP
2	Cơ sở D	Bảng, viết	1	
3	Cơ sở D	Laptop	1	

TP.HCM, Ngày tháng Năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ThS. Lê Bá Khôi